

Số: 2535/2022/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 351/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Ngọc D, sinh năm: 1971.

Địa chỉ thường trú: Số 636 Đường B, Phường M, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 183/14/10 HHT, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Ông Đinh Công T, sinh năm: 1972.

Địa chỉ thường trú: Số 62/61/11 HTC, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Số 12 KVC, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Kim T, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: Số 12 KVC, phường H, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đinh Công T và Bà Lê Kim T xác nhận còn nợ Bà Trần Thị Ngọc D tổng số tiền: 340.000.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi triệu đồng*) trong đó nợ gốc: 250.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh: 90.000.000 đồng.

Bà Trần Thị Ngọc D chấp nhận để cho Ông Đinh Công T và Bà Lê Kim T trả tổng số tiền nợ: 340.000.000 đồng (*Ba trăm bốn mươi triệu đồng*) theo phương thức sau:

Ngày 30/7/2022, trả số tiền gốc: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*);

Ngày 30/8/2022 trả số tiền gốc: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*);

Ngày 30/9/2022, trả số tiền gốc: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*);

Ngày 30/10/2022, trả số tiền gốc: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*);

Ngày 30/11/2022, trả số tiền gốc: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*);

Ngày 30/12/2022, trả số tiền lãi: 50.000.000 đồng (*năm mươi triệu đồng*);

Ngày 30/01/2023, trả số tiền lãi: 40.000.000 đồng (*bốn mươi triệu đồng*);

Trường hợp Ông Đinh Công T và Bà Lê Kim T vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất cứ tháng nào như cam kết nêu trên thì Ông Đinh Công T và Bà Lê Kim T phải trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ cho Bà Trần Thị Ngọc D ngay sau ngày vi phạm.

Bà Trần Thị Ngọc D có trách nhiệm trả bản chính Hợp đồng mua bán nhà ở bằng giấy tay giữa Ông Đinh Công T, Bà Lê Kim T và ông Vũ Đình T, Lê Thị Diệp lập ngày 22/7/2014 cho Ông Đinh Công T và Bà Lê Kim T ngay sau khi Ông Đinh Công T và Bà Lê Kim T hoàn trả xong toàn bộ số tiền nợ cho bà Dung.

Các bên thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo quy định thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi

theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 8.500.000đồng (*Tám triệu năm trăm nghìn đồng*), Ông Đinh Công T và Bà Lê Kim T phải chịu nhưng chưa nộp. Hoàn trả cho Bà Trần Thị Ngọc D số tiền tạm ứng án phí 13.616.192 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm mười sáu nghìn một trăm chín mươi hai đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0026695 ngày 29/4/2022 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung